CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
Số: 611/QĐ-ACBS.20

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại ACBS

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- *Căn cứ Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24/04/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty chứng khoán;*
- *Căn cứ giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 06/GPHĐKD ngày 29/06/2000 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;*
- *Căn cứ Quyết định số 1745/TCQĐ-HĐQT.15 ngày 01/06/2015 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Chứng khoán ACB;*
- *Căn cứ vào Quyết định số 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2013 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn việc thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro cho công ty chứng khoán;*
- *Căn cứ vào Quyết định số 03/QĐ-HĐTV.2014 về việc ban hành chính sách Quản trị rủi ro tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Chứng Khoán ACB;*
- *Căn cứ yêu cầu công việc.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là "***Quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại ACBS***".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban tại Hội sở, các Chi nhánh và Phòng giao dịch trực thuộc Công ty TNHH Chứng khoán ACB của Công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN ACB

Trịnh Thanh Cần

Nơi nhận:
- *TGĐ ACBS (để báo cáo);*
- *Như Điều 3 (để thực hiện);*
- *Lưu phòng NS & HC, P.QLRR*

ACBS | Công ty chứng khoán Securities

TÀI LIỆU QUY TRÌNH

TÀI LIỆU ĐƯỢC KIỂM SOÁT
Ngày 29 Tháng 12 Năm 2020

QP-11./QLRR

Quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại ACBS

(Ban hành kèm theo quyết định số: 611../QĐ-ACBS.20

ngày 29../12../2020 của Tổng giám đốc ACBS)

Biên soạn	**Cao Văn Hậu**	**Trưởng Phòng QLRR**	**Chữ ký**
Kiểm tra	**Cao Văn Hậu**	**Trưởng Phòng QLRR**	**Chữ ký**
Phê Duyệt	**Trịnh Thanh Cần**	**Tổng giám đốc ACBS**	**Chữ ký**

LƯU HÀNH NỘI BỘ

A. Mục đích

- Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan;
- Nhận diện các rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động kinh doanh, đo lường, đánh giá và thiết lập các biện pháp xử lý cũng như phòng ngừa rủi ro nhằm giảm thiểu các rủi ro về thị trường, thanh khoản, thanh toán và vận hành trong hoạt động kinh doanh tại ACBS;
- Đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của ACBS và giảm thiểu các thiệt hại có thể phát sinh làm ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh chung của ACBS.

B. Phạm vi áp dụng

Áp dụng trên toàn hệ thống ACBS

C. Trách nhiệm các đơn vị

- Phòng Quản lý rủi ro soạn thảo, đề xuất sửa đổi, thực thi và báo cáo công việc theo các nội dung trong Quy trình.
- Tổng giám đốc phê duyệt nội dung Quy trình trước khi trình Ủy ban Quản lý rủi ro ACBS.
- Tổng giám đốc ban hành Quy trình sau khi Ủy ban Quản lý rủi ro ACBS chấp thuận.
- Phòng Kiểm soát nội bộ có trách nhiệm kiểm tra và giám sát thực hiện Quy trình.
- Phòng Tuân thủ có trách nhiệm kiểm tra tính tuân thủ pháp luật của các nội dung trong Quy trình.

D. Danh mục từ viết tắt

-	ACBS	:	Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
-	Quy trình	:	là Quy trình quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
-	UBCKNN	:	Ủy ban chứng khoán nhà nước.
-	HSX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
-	HNX	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
-	VSD	:	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.
-	BRC	:	Ủy ban Quản lý rủi ro ACBS.
-	P.QLRR	:	phòng Quản lý rủi ro.
-	QLRR	:	Quản lý rủi ro.
-	VCSH	:	là vốn chủ sở hữu trên BCTC hợp nhất của ACBS.
-	CCQ	:	chứng chỉ quỹ.

E. Nội dung

1. Các nguyên tắc cơ bản của quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại ACBS

- Tuân thủ các quy định của Pháp luật trong mọi trường hợp và hướng tới phù hợp với thông lệ quốc tế.
- Đảm bảo tính bao quát trong khả năng nhận diện và ứng phó với 05 rủi ro chính trong hoạt động kinh doanh cho vay giao dịch ký quỹ: rủi ro pháp lý, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro thanh toán và rủi ro vận hành.
- Đảm bảo tính minh bạch và công khai, độc lập trong mọi hoạt động QLRR.
- Đảm bảo tính linh hoạt, chủ động đối phó với các rủi ro có khả năng phát sinh bên cạnh đó vẫn đáp ứng được kế hoạch và chiến lược kinh doanh của công ty.

Lưu ý: quy trình này là tài sản của Công ty Chứng khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện ban lãnh đạo.

2. Quy trình tổng thể

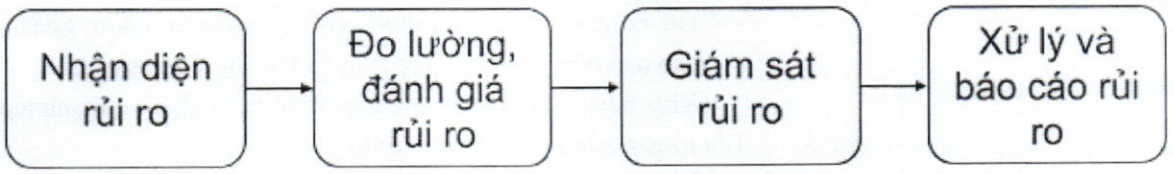

3. Quy trình chi tiết

3.1. Nhận diện rủi ro

Rủi ro trong hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ có thể phát sinh từ một hoặc nhiều yếu tố sau:

3.1.1. Yếu tố pháp lý (rủi ro pháp lý)

- Chính sách kinh doanh của ACBS không tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành;
- Các phòng ban, nghiệp vụ, nhân viên ACBS thực hiện công việc không tuân thủ với quy định của pháp luật hiện hành;
- Các quy định pháp lý liên quan thay đổi mang tính bất lợi hoặc ACBS khó xử lý nhanh dẫn đến chưa đáp ứng hoàn toàn các thay đổi theo quy định của pháp luật;
- Các điều khoản trong hợp đồng kinh tế chưa rõ ràng dẫn đến khách hàng khiếu kiện hoặc ACBS không thể khiếu kiện khách hàng hoặc khả năng thắng kiện thấp.

3.1.2. Yếu tố thị trường (rủi ro thị trường)

- Các biến động kinh tế vi mô và vĩ mô tác động tiêu cực đến một hoặc một số ngành nghề, đối tượng doanh nghiệp nhất định, từ đó gây nên tâm lý hoảng loạn và suy giảm giá cũng như thanh khoản của cổ phiếu/trái phiếu/CCQ;
- Các biến động xuất phát từ các yếu tố chính trị - xã hội trong và ngoài nước dẫn đến suy giảm giá cũng như thanh khoản của cổ phiếu/trái phiếu/CCQ trên diện rộng;
- Các hoạt động thao túng giá và thanh khoản trên thị trường mà ACBS chưa thể hoặc không thể nhận diện được.

3.1.3. Yếu tố thanh khoản (rủi ro thanh khoản)

- Nhu cầu sử dụng vốn cho hoạt động giao dịch ký quỹ hoặc tự doanh tăng đột biến do biến động thị trường, hoặc do hệ thống quản lý giao dịch không thể chặn các hạn mức giao dịch;
- ACBS không chủ động hoặc không thể chủ động thực hiện các hoạt động vay vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh trong ngắn hạn.

3.1.4. Yếu tố thanh toán (rủi ro thanh toán)

- Quy trình định giá chất lượng tài sản đảm bảo chưa chính xác hoặc các thông tin dùng để định giá tài sản được công bố không chính xác dẫn đến cho vay cổ phiếu kém chất lượng;

Lưu ý: quy trình này là tài sản của Công ty Chứng khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện ban lãnh đạo.

- Dư nợ cho vay cổ phiếu có tính tập trung cao gây khó khăn trong việc thu hồi nợ trong thời gian mong muốn;
- Dư nợ cho vay các cổ phiếu có liên quan và nhóm khách hàng có liên quan cao dẫn đến hiệu ứng dây chuyền khi rủi ro phát sinh;
- Khách hàng cố tình không thực hiện các nghĩa vụ thanh toán.

3.1.5. Yếu tố vận hành (rủi ro vận hành)

- Lỗi do con người hoặc do hệ thống giao dịch dẫn tới thực hiện các giao dịch không đúng quy định tại ACBS.

3.2. Đo lường và đánh giá rủi ro

Hoạt động đo lường và đánh giá rủi ro được thực hiện dựa trên các phân tích và đánh và về các yếu tố rủi ro được nhận diện ở trên:

- Rủi ro thị trường được đo lường thông qua: tỷ lệ tài sản ký quỹ của khách hàng, tỷ lệ cảnh báo, tỷ lệ xử lý, bán xử lý chứng khoán để thu hồi nợ; thời gian đáo hạn của trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ tài sản đảm bảo là cổ phiếu trên khoản dư nợ trái phiếu gồm vốn gốc và lãi chưa trả, xét tỷ lệ cảnh báo, tỷ lệ xử lý để thu hồi vốn khi tổ chức phát hành trái phiếu vi phạm các quy định trên hợp đồng đã ký kết giữa hai bên; hạn mức quy mô và hạn mức ngăn lỗ cho hoạt động tự doanh và được cấp có thẩm quyền tại ACBS phê duyệt theo từng thời kỳ.
- Rủi ro thanh toán được đo lường thông qua việc thiết lập tỷ lệ cho vay của chứng khoán ký quỹ thấp và có thể được cấp có thẩm quyền thay đổi trong trường hợp căng thẳng để thu hồi nợ.
- Rủi ro thanh khoản được đo lường thông qua việc theo dõi, so sánh các luồng tiền vào ra và dự báo cho tương lai 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm, lập kế hoạch điều chỉnh cân đối tài sản và hạn mức sử dụng nguồn cho từng sản phẩm hàng tháng và cho tới 1 năm tiếp theo, thiết lập hạn mức cho vay GDKQ dựa trên báo cáo tình hình nguồn vốn-sử dụng vốn để đảm bảo thanh khoản cho các khoản vay GDKQ và các cam kết phải trả khác.
- Rủi ro pháp lý được đo lường thông qua việc thường xuyên so sánh các điều lệ, nội quy của ACBS với các quy định luật pháp, thường xuyên cập nhật các Quy định, Luật mới áp dụng, tìm ra các vấn đề ACBS cần khắc phục để đảm bảo tuân thủ pháp lý, kiểm tra, tự đánh giá do Phòng Kiểm soát nội bộ thi hành thường xuyên, hoặc phát sinh từ kiểm toán độc lập, mọi hợp đồng mới, tái ký, các quy định trong đó đều được Phòng Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ duyệt trước khi ký kết hoặc ban hành.
- Rủi ro vận hành được đo lường thông qua quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng chức danh và từng phòng ban có liên quan.

Lưu ý: quy trình này là tài sản của Công ty Chứng khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện ban lãnh đạo.

3.3. Giám sát rủi ro

Hoạt động giám sát rủi ro trong hoạt động kinh doanh được thực hiện định kỳ theo ngày/tuần/tháng dựa trên các mức độ nhận diện rủi ro và các quy trình liên quan.

Hoạt động giám sát rủi ro trong hoạt động kinh doanh tại ACBS được thực hiện thông qua các công cụ hỗ trợ chính thức sau:

- Hệ thống phần mềm giao dịch hiện hành của ACBS;
- Hệ thống báo cáo quản trị và báo cáo phân tích tại ACBS;
- Hoạt động của P. KSNB và Bộ phận KTNB;
- Các công cụ khác được HĐTV hoặc TGĐ chấp thuận.

3.4. Xử lý và báo cáo rủi ro

Các rủi ro trong hoạt động kinh doanh được báo cáo định kỳ theo các quy trình liên quan, hoặc bất thường khi có phát sinh.

Các rủi ro trong hoạt động kinh doanh được cảnh báo đến các cấp thẩm quyền xử lý tương ứng trước khi xảy ra thực tế. Khi các rủi ro có phát sinh, ACBS thực hiện xử lý theo hướng tuân thủ các quy định về pháp luật và các quy định khác tại ACBS.

Lưu ý: quy trình này là tài sản của Công ty Chứng khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện ban lãnh đạo.